

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 04-5-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh H và bà Lê Thị Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày: 12/11/1982 tại huyện Khoái C, tỉnh H; nơi cư trú: Khu 7, thôn Năm M, xã Tứ D, huyện Khoái C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 11/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Quang H**; sinh ngày: 07/5/1997 tại thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 5, xã Sông K, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 11/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:** Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe C – TKV; địa chỉ: Khu 6, phường Mông D, thành

phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Tú L; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tổ 6, khu 4, phường Bãi C, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền lập ngày 19/4/2022); vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Bùi Thị T**; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Xã Sông K, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Ông **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 12, khu 2, phường Giếng Đ, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh **Phạm Văn T**; sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 4, khu 11, phường Mông D, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Đào Đình T**; sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 10, khu Ngô Q, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Phạm Vũ H**; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ 1, khu 6, phường Mông D, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Bùi Quang H cùng thuê trọ tại Tổ 6, khu 8, phường Mông D để làm lao động tự do, chuyên nghề kéo dây cáp điện, cáp thông tin. Quá trình làm việc, T nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp thông tin ngoài trời, loại 50 đôi, mã hiệu Vinacap (20 x 50 x 0,8) của Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe C - TKV (gọi tắt là Công ty than Khe C) để bán lấy tiền ăn tiêu và rủ H đi cùng thì được H đồng ý. Cả hai đã cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản. Khi đi trộm cắp, T là người điều khiển xe mô tô Honda Wave 110, gắn biển số 18S2-0824 của T, để chở H và mang theo kìm, bộ chân trèo cột điện và đai an toàn. Sau mỗi lần trộm cắp dây cáp thông tin, cả hai đều mang đến điểm thu mua phế liệu của anh Phạm Văn T (ở Tổ 4, khu 11, phường Mông D, thành phố Cẩm Phả) và nói là dây cáp thu hồi không dùng nữa, rồi bán cho anh T lấy tiền ăn tiêu. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 08/01/2022, T lái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110, gắn biển số 18S2-0824, chở H mang theo kìm và bộ chân trèo của T đến khu vực thuộc Tổ 4, khu 6, phường Mông D. T và H thay nhau trèo lên cột điện, dùng kìm cắt được 70 mét dây cáp thông tin, trị giá 4.450.600 đồng

(bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng). Sau khi lấy được tài sản T dùng xe mô tô chở H ngồi sau ôm giữ cuộn dây cáp đến điểm thu mua phế liệu của anh T để bán. Tại đây T nói với anh T là có đoạn dây cáp thu hồi không sử dụng đến muốn bán thì anh T đồng ý mua với giá 50.000 đồng/kg. Sau khi cân cuộn dây cáp được 39kg, anh T đã trả số tiền 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) cho T, sau đó T và H chia nhau mỗi người một nửa, ăn tiêu hết.

Lần thứ hai: Sáng ngày 09/01/2022, T lái xe mô tô mang theo các dụng cụ hôm trước, chở H đến địa điểm cũ tiếp tục cắt dây cáp hôm trước. Tại đây cả hai thay nhau trèo lên cột điện dùng kìm cắt được 80 mét dây cáp thông tin, trị giá 5.086.400 đồng (năm triệu không trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), rồi mang bán cho anh T cân được 41 kg, thu được số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), cả hai chia nhau mỗi người một nửa, ăn tiêu hết.

Lần thứ ba: Sáng ngày 10/01/2022, T và H tiếp tục bàn nhau đi trộm cắp tài sản tại địa điểm cũ. T lái xe mô tô, chở H mang theo kìm và bộ chân trèo của T, rồi cả hai thay nhau trèo lên cột điện dùng kìm cắt được 65 mét dây cáp thông tin, trị giá 4.132.700 đồng (bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng), rồi mang bán cho anh T cân được 37kg, thu được số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), cả hai chia nhau mỗi người một nửa, ăn tiêu hết.

Lần thứ tư: Sáng ngày 11/01/2022, T lái xe mô tô mang theo 01 kìm, H mang theo 01 bộ chân trèo và 01 dây đai an toàn. Sau đó T chở H đến khu vực Tổ 5, khu 6, phường Mông D, cả hai thay nhau trèo lên cột điện dùng kìm cắt được 102 mét dây cáp thông tin (trong đó 01 đoạn dài 62 mét, 01 đoạn dài 40 mét), trị giá 6.485.160 đồng (sáu triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn một trăm sáu mươi đồng). Trong khi T đang ở dưới cuộn dây cáp, còn H đang ở trên cột điện cắt nốt đầu dây cáp còn lại, thì bị công nhân của Công ty than Khe C kiểm tra phát hiện, trình báo Cơ quan Công an bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn T và Bùi Quang H: 02 đoạn dây cáp thông tin loại 50 đôi, mã hiệu Vinacap (20 x 50 x 0,8), có tổng chiều dài là 102 mét; 01 chiếc kìm điện. Ngoài ra còn thu giữ của H: 02 guốc trèo cột điện bằng kim loại; 01 dây đai an toàn; 01 chiếc điện thoại Iphone 5, gắn sim số 0337593475. Thu giữ của T: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7Pro, gắn sim số 0845529099; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110, gắn biển số 18S2-0824. Đối với bộ chân trèo T và H sử dụng để trộm cắp tài sản vào các ngày 8, 9, và 10/01/2022 đã bị rơi mất, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô Honda Wave 110, gắn biển số 18S2-0824 đã thu giữ của T. Tại các Bản kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 28/02/2022 và số 440/KL-KTHS ngày 05/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: số khung, số máy hiện tại là số khung số máy nguyên thủy; Dấu vết đóng dập, in hằn ở Công an hiệu của biển số 18S2-0824 có đặc điểm khác với đặc điểm dấu vết đóng dập, in hằn ở Công an hiệu của biển số 18V1-3366 (mẫu so sánh). Kết quả xác minh xác định số khung, số máy chiếc xe này thể hiện người đăng ký xe là ông Hoàng Văn K (sinh năm: 1966; nơi cư trú: xóm 6, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Đ). Quá trình điều tra, ông K khai nhận: Năm 2002 ông K có cho một người bạn mượn giấy tờ cá nhân để đăng ký 01 xe mô tô gắn biển số 18S2-0824 nhưng do thời gian đã lâu ông K không nhớ là ai, ông K chưa từng sử dụng chiếc xe này và cũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: 317 mét dây cáp thông tin ngoài trời 50 đôi, mã hiệu Vinacap có kích thước (20x50x0,8) do Việt Nam sản xuất, đưa vào sử dụng từ tháng 7 năm 2019 trị giá 20.154.860 đồng (hai mươi triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng) và chi phí nhân công để lắp đặt số dây cáp là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng trị giá thiệt hại mà các bị cáo gây ra cho Công ty than Khe C là 22.254.860 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. T khai nhận thêm: Nguồn gốc chiếc xe bị thu giữ là do T mua của một người đàn ông không quen biết, khi mua có giấy tờ xe nhưng đã bị mất. T sử dụng chiếc xe để chở H đi trộm cáp dây cáp và sau đó chở đến điểm thu mua phế liệu bán cho anh T. Đối với: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7Pro, có gắn sim số 0845529099 T dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vào các ngày 08, 09 và 10/01/2022 T có mang theo kim, bộ chân trèo để đi trộm dây cáp nhưng bộ chân trèo đã bị rơi mất vào ngày 10/01/2022. H khai nhận thêm: 02 guốc trèo cột điện bằng kim loại; 01 dây đai an toàn mà cơ quan Công an thu giữ là của H mang theo để sử dụng và việc trộm cáp tài sản. Đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 5, gắn sim số 0337593475 H dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho Công ty than Khe C với tổng số tiền là 22.500.000 đồng (hai mươi

hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, ông T là bố của bị cáo T bồi thường thay cho các bị cáo số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do chị T là chị gái của bị cáo H bồi thường thay cho các bị cáo. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường chia theo phần của từng bị cáo.

Đại diện của bị hại có lời khai tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án thể hiện: Tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 317 mét dây cáp thông tin ngoài trời, mã hiệu Vinacap, kích thước (20x50x0,8) được Công ty than Khe C tự đầu tư, lắp đặt và đưa vào sử dụng từ năm 2019 với giá 260.000 đồng/mét. Đây là tài sản riêng của Công ty, sử dụng cho mục đích liên lạc nội bộ. Trong giai đoạn điều tra, Công ty than Khe C đã được gia đình các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra với tổng số tiền là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện:

Ông Nguyễn Văn T khai nhận: Ông T là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn T, sau khi biết T phạm tội, ông T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty than Khe Ch số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), đây là khoản tiền do ông T lao động mà có, ông T không có yêu cầu đề nghị gì về tài sản đối với các bị cáo.

Chị Bùi Thị T khai nhận: Chị T là chị gái của bị cáo Bùi Quang H, trong giai đoạn điều tra, H đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại nên chị T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Công ty than Khe C, đây là khoản tiền riêng của chị T, chị T không có yêu cầu, đề nghị gì về tài sản đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện: Anh T là chủ điểm thu mua phế liệu tại Tổ 4, khu 11, phường Mông D, thành phố Cẩm Phả. Sáng ngày 08, 09 và 10/01/2022 T và H đã bán cho anh T các đoạn dây cáp với trọng lượng giá bán và số tiền đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Khi bán dây cáp cho anh T thì T và H đều nói là dây cáp thu hồi không sử dụng nên anh T đồng ý mua. Sau khi mua được dây cáp, anh T đã đốt vỏ dây để thu lõi đồng. Quá trình điều tra anh T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 38kg lõi dây đồng, anh T không đề nghị được nhận lại tài sản. Anh T cũng không đề nghị các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà anh T đã trả cho các bị cáo.

Những người làm chứng nêu trên đều có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện sáng ngày 11/01/2022 đã phát hiện và chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang T và H trộm cắp dây cáp của Công ty than Khe C, thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên, phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSCP ngày 01 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Nguyễn Văn T và Bùi Quang H, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/01/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/01/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 38 kg các sợi dây lõi dây đồng, đã cũ; 02 đoạn dây cáp thông tin vỏ nhựa, màu đen (trong đó 01 đoạn dài 62 mét, 01 đoạn dài 40 mét). Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kim điện bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 02 guốc treo cột điện bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 dây đai an toàn, một đầu dây có móc khóa bằng kim loại, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7Pro, mặt trước màu xanh đen, mặt sa màu bạc có dòng chữ SM-J730G/DS, kèm 02 sim. Trả lại cho bị cáo Bùi Quang H: 01 chiếc điện thoại Iphone 5, màu xám, kèm 01 sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với bản ảnh, sơ đồ hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 08/01/2022 đến ngày 11/01/2022, tại phường Mông D, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Văn T và Bùi Quang H đã cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp 317 mét dây cáp thông tin ngoài trời, loại 50 đôi, mã hiệu Vinacap có kích thước (20x50 x0,8) do Việt Nam sản xuất, được đưa vào sử dụng từ tháng 7 năm 2019 của Công ty than Khe C trị giá 20.154.860 đồng (hai mươi triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật. Ngoài ra, tính cả chi phí nhân công để lắp đặt số dây cáp mà các bị cáo đã trộm cắp là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) thì tổng thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho Công ty than Khe C là 22.254.860 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

[3] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công bàn bạc cụ thể mà nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội tích cực hơn nên có vai trò cao hơn bị cáo H.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về tài sản đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Đối với 38 kg các sợi dây lõi dây đồng do anh T giao nộp để phục vụ điều tra nhưng không đề nghị được nhận lại và 02 đoạn dây cáp thông tin vỏ nhựa, màu đen có tổng chiều dài 102 mét, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với: 01 chiếc kìm điện bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 02 guốc trèo cột điện bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 dây đai an toàn, một đầu dây có móc khóa bằng kim loại, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J7Pro, mặt trước màu xanh đen, mặt sau màu bạc có dòng chữ

SM-J730G/DS, kèm 02 sim thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại Iphone 5, màu xám, kèm 01 sim thu giữ của Bùi Quang H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110, gắn biển số 18S2-0824 đã thu giữ của Nguyễn Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã nhập kho vật chứng để làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với anh Phạm Văn T có hành vi mua dây cáp thông tin của Nguyễn Văn T và Bùi Quang H, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/01/2022).

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/01/2022).

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 38 kg các sợi dây lõi dây đồng, đã cũ; 02 đoạn dây cáp thông tin vỏ nhựa, màu đen (trong đó 01 đoạn dài 62 mét, 01 đoạn dài 40 mét). Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm điện bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 02 guốc treo cột điện bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 dây đai an toàn, một đầu dây có móc khóa bằng kim loại, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7Pro, mặt trước màu xanh đen, mặt sau màu bạc có dòng chữ SM-J730G/DS, kèm 02 sim. Trả lại cho bị cáo Bùi Quang H: 01 chiếc điện thoại Iphone 5, màu xám, kèm 01 sim.

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 118/BB-THA ngày 26/4/2022, giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: Các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hùng

Lê Thị Thanh Thủy

Nguyễn Văn Quyền